

BỘ KẾ HOẠCH VÀ CÔNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ ĐỘ C - II ập - Hạ nh p h ú c

S ó : / Q-ĐCTK

Hà Nội, tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH  
Ban hành Quy định về công tác thống kê  
TỔNG CỤC TRƯỞNG THỐNG KÊ

Căn Luật Thi đua ngày 26 tháng 11 năm 1990 và Luật sủa đố s ung mộ t s ó đ i ề u 16 t h á n g 2013 1 n ă m

Căn Nghị định 120/CP/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về công tác thống kê

Căn cứ Nghị định 90/2017/QĐ-ND của Thủ tướng Chính phủ về công tác thống kê

Căn cứ Quyết định 1280/2017/QĐ-TC của Tổng cục Thống kê về công tác thống kê

Căn cứ Thông tư 15/2017/TT-CT của Bộ Nội vụ quy định chi tiết 91/2017/CP/ND-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của hành một số điều của Luật Tổ chức và Ban chấp hành Hội đồng Bộ trưởng ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư 12/2019/TT

Căn cứ Thông tư 12/2017/TT-CT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn ngành Kế hoạch và Đầu tư

Theo đề nghị của Tổng cục Thống kê

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quy định về công tác thống kê

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2017. Tổng cục Thống kê về việc ban hành Thông tư 428/2017/QĐ-CTK ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Tổng cục Thống kê và Thông tư 440/ĐI của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Quy định về công tác thống kê





1. Các đơn vị thuộc cơ quan Văn phòng  
cục được quy định tại khoản 1 Điều 3  
10/2020/QĐ

2. Đơn vị thuộc Tổng cục: Ban Tổng  
Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công  
sự nghiệp thuộc Tổng cục.

3. Cục Thống kê tỉnh, thành phố (Cục  
Thống kê): Bao gồm 63 Cục Thống kê  
3 Quyết định-TTg. số 10/2020/QĐ

4. Các đơn vị thuộc Tổ chức (chức vụ là).

5. Các Cục Thống kê thành phố chia thành 10  
Khối (phụ lục 2).

**Điều 4. Đơn vị cơ sở, tập thể nhỏ**

1. Đơn vị cơ

a) Đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục

b) Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng

c) Đơn vị nghiệp vụ Tổng cục: Viện Khoa  
Con số và Sự kiện, Nhà Xuất bản, Thống  
Trưng (chức vụ là).

d) Cục Thống kê.

2. Tập thể nhỏ

a) Các phòng thuộc Văn phòng Tổng

b) Các phòng, trung tâm thuộc Cục  
nghệ thuật tin thống kê.

c) Các phòng, ban, khoa, trung tâm thuộc  
Tổng cục; K

d) Các ban, tổ, ... có quy chế định  
Thống kê.

đ) Cục Thống kê

- Các phòng thuộc cơ quan Cục Thống kê

- Các Chi cục Thống kê huyện; Chi  
Thống kê (văn phòng Chi cục Thống kê).

3. Quy định đơn vị cơ sở để  
công tác thi đua, khen thưởng, không







t h u ớ c n ữ g a N ữ g à k n i h ế n n g h ị , đ ề x u ấ t c á c h c h ứ  
p h o n g t r à o t h i đ u a y ê u n u ớ c t r o n g t ừ n

- T h a m g i ú p T ồ n g c ụ c t r ườ n g k i ể m t r a ,  
đ u a v à t h ự c h i ệ n c á c c h ứ t r ườ n g , c h í n h

- T h a m g i ú p T ồ n g c ụ c t r ườ n g q u a y ấ t h ế n h t  
t h ứ c k h e n t h ườ n g t h e o t h ấ m q u y ề n h o ặ c

2 . H ộ i đ ồ n g t h i đ u a , k v h i c ể n t l à g h ộ H ộ n g đ ồ  
T Đ K T c ơ q u a n )

a ) Đ ư ợ c t h à n h g i ú p T ồ n g đ ể c t ự h a t r m ử n g v ề  
k h e n t h ườ n g c ủ a c á c đ ơ n v ị t h u ộ c c ơ q

b ) T h à n h p h ầ n : C ấ n c ứ v à o t ì n h h ì  
t h à n h p h ầ n H ộ i đ ồ n g T Đ K T c ơ q u a n , t r  
c ụ c t r ườ n g ; à P h ố c C H ứ y t ừ i ề t đ o T ồ n g c ụ c

c ) N h i ệ m v ụ , q u y ề n h ạn :

- T h a m g i ú p T ồ n g c ụ c t r ườ n g T ồ n g c ụ c  
p h o n g t r à o t h i đ u a t h e o t h ấ m q u y ề n ;

- Đ ị n h k ỳ đ ấ n h g i ấ k ế t q u ả p h o n g t r  
t h a m m ư u v i ệ c s ố t k ế t đ u a đ ồ n ; k k k i ể n t đ ồ n g h ị g t  
c á c c h ứ t r ườ n g , b i ệ n p h ấ p đ ấ y m ậ n h p  
n ă m v à t ừ n g i g i ớ t ồ n g a n ụ c

- T h a m m ư u t ồ c h ứ c k i ể m t r a , g i ấ m s  
h i ệ n c á c c h ứ t r ườ n g , c h í n h s ắ c h p h ấ p  
T ồ n g c ụ c T h ố n g k ề ;

- T h a m g i ú p T ồ n g c ụ c t r ườ n g T ồ n g c ụ c T  
đ a n h t h ộ i đ ầ u a v à h ì n h t h ứ c k h e n t h ườ n g  
t h ấ m q u y ề n k h e n t h ườ n g .

3 . H ộ i đ ồ n g t h i đ u a , k h e n t h ườ n g c

a ) Đ ư ợ c t h à n h g i ú p T p h ứ đ ể t r t h ớ a n g n ư u n v ị  
đ u a , k h e n n h ữ ợ n g h e ử a t h ớ m q u y ề n ( k h ồ n g  
c ơ q u a n T ồ n g c ụ c ) .

b ) T h à n h p h ầ n : C ấ n c ứ v à o t ì n h h ì  
t h à n h p h ầ n H ộ i đ ồ n g T Đ K T c ơ s ố , t r o n  
đ ơ n v ị ; P h ố C h ủ t ị t h ườ n g c ấ c đ ồ n U y ị v ậ t y ế t

c ) N h i ệ m v ụ , q u y ề n h ạn :

- T h a m g i ú p T h ứ t r ườ n g đ ơ n v ị p h ấ t đ ộ n  
t h e o t h ấ m q u y ề n ;

- Đ ị n h k ỳ đ ấ n h g i ấ k ế t q u ả p h o n g t r  
t h a m g i ú p T h ứ t r ườ n g đ ơ n v ị t v i ề n c g s t á c k ế t t h ,



t h u ờ n g ; k i ế n n g h ì , đ ề x u ấ t c á c c h ủ t  
đ u a y ê u n u ớ c t r o n g t ù n g n ă m v à t ù n g g

- T h a m g i ú p T h ủ t r ườ n g đ o n v ì k i ế m t r a ,  
đ u a v à t h ứ c h i l ệ i n n k á s á c h ứ p l ấ p r o n g ậ t c v ề

- T h a m g i ú p T h ủ t r ườ n g đ o n v ì q u y ế t đ ị n h  
h ì n h t h ứ c k h e n t h ườ n g t h e o t h ấ m q u y ề  
t h ườ n g .

4 . H ộ i đ ồ n g T Đ K T N g à n h , H ộ i đ ồ n g T  
s ở h o ặ t đ ộ n g t h e o . q u y đ ị n h c ủa p h á p l

## C h ư o n g I I

### H Ì N H T H Ứ C , D U N G T Ō C H Ứ C P H O N G T R Ầ O D A N H H V Ậ U T I Ệ U C Ắ C D Ầ N H H I Ệ U T H I Đ U A

#### Đ i ề u H ì n h t h ứ c t ō c h ứ c t h i đ u a v à p

##### 1. H ì n h t h ứ c t ō c h ứ c t h i đ u a

a) T h i đ u a t h ườ n g x u y ê n l à h ì n h t h ứ c  
n h i ệ m v ụ đ ượ c g i a o c ủa c á n h â n , t ậ p  
t ố t c ô n g v i ệ c h à n g n g à y , h à n g t h á n g ,  
Đ ố i t ượ n g t h i đ u a h à n h o n g o n g y ậ t l à ậ p á  
t r o n g c ù n g m ộ t đ o n v ì h o ặ c g i ữ a c á c  
c ô n g v i ệ c t ượ n g đ ồ n g n h a u .

V i ệ c t ō c h ứ c p h o n g t r ầ o t h i đ u a t h  
y ê u c ầ u , m ụ c t i ệ u , c c á t r i c ế n h i k t h i a ệ u t c h ự c t  
h o ặ c K t h ấ t c h o i đ u a đ ể p h á t đ ộ n g p h o n g t r ầ  
K ế t t h ứ c n ă m c ô n g t á c , t h ủ t r K l ờ ớ n g c ơ  
đ u a t i ế n h à n h t ō n g k ế t v à b ì n h x ế t c á

b) T h i đ u a t h e o đ ợt ( c h u y ê n đ ề ) l à  
n h i ệ m v ụ t r o n g t â m h o ặ c m ộ t l ã n h v ự c  
t h ờ i g i a n n h ấ t đ ị n h đ ể p h ấ n đ ấ u h o à n  
đ o n v ì . C p h o n g t r ầ t á h i đ ộ n g t h e o đ ợt k h i đ ầ  
m ụ c đ í c h , y ê u c ầ u , c h i t i ệ u , n ộ i đ u n g

##### 2. P h á t đ ộ n g p h o n g t r ầ o t h i đ u a

- T ō n g c ụ c t r ườ n g t ō c h ứ c p h á t đ ộ n g  
t o à n N g à n h .

- T h ủ t r ườ n g c á c đ o n h á t v ì đ ộ n g ộ , c t ō n g  
p h o n g t r ầ o t h i đ u a t r o n g p h ạm v ì đ o n



khi phát động các phong trào thi đua yêu nước của Đảng và Nhà nước.

3. Tổng cục Thống kê tổ chức thi đua thi công đơn vị và khu vực trong cả nước.

**Điều 13. Danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu thi đua gắn liền với cá nhân

- a) Lao động tiên tiến
- b) Chiến sĩ; thi đua cơ sở
- c) Chiến sĩ bất; thi đua cấp
- d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua gắn liền với tập thể

- a) Tập thể Lao; động tiên tiến
- b) Tập thể Lao; động xuất sắc
- c) Cờ thi đua cấp
- d) Cờ thi đua của Chính phủ.

**Điều 14. Danh hiệu “ Lao động tiên tiến ”**

1. Danh hiệu “ Lao động tiên tiến ”  
chứa sau

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
- b) Chấp hành tốt chủ trương, Đảng, nước, quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết thi đua.
- c) Tích cực học tập và nghiên cứu, chuyên cần
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Đối với cá nhân chuyển công tác khen thưởng (nếu có thời gian công tác kiến nhận xét) và việc được đề nghị, phải đến đơn vị khác trong một thời gian do đơn vị đi điều động, biết phải xem xét nhân được điều động, biết phải xác nhận

3. Thời gian nghỉ đi công tác ít nhất 1 tháng để hưởng “ Lao động tiên tiến ”.

4. Cá nhân được cử tham gia đoàn thể chấp hành tốt quy định của cơ sở đoàn

tính vào thời gian công tác đạt thành tích ưu việt "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử thăng lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở nhân và kết quả học tập để làm cơ sở nâng cấp.

5. Điều kiện bổ sung: Đối với Thủ trưởng trên, đơn vị phải đạt danh hiệu

6. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" dưới 100 người.

### **Điều 5. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"**

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" tiêu chuẩn sau

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến"

b) Có sáng kiến (lĩnh vực kỹ thuật, kỹ thuật, giải pháp tác nghiệp, giải pháp lao động, tặng hiệu quả công tác được ưu tiên khoa học đã nghiệm thu được áp dụng)

2. Điều kiện bổ sung

a) Đối với Lãnh đạo Tổng cục: Năm trở lên số các đơn vị được phân công xuất sắc.

b) Đối với Lãnh đạo Cục Thống kê: Năm đề 60% trở lên hồ sơ được phê duyệt công phụ trách động xuất sắc.

Ngoài ra, đối với Cục ở Thủ Đức, cần có thêm khen đơn vị phải đạt danh hiệu "Hấp dẫn" Ngành bình xét.

c) Đối với Thủ trưởng các Vụ, Văn phòng, Ủy ban và Ứng dụng công nghệ thông tin Tổng: Năm đề nghị khen thưởng đơn vị động xuất sắc và Hồ sơ đồng bộ. TĐK T Ngành

3. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (bao gồm cả Lãnh đạo) số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" được bổ sung thêm 01

### **Điều 6. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"**

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" thành tích tiêu biểu xuất sắc trong danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

2. Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu và ứng dụng khoa học cấp b  
nhận, áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả  
trong Ngành.

Thời gian có sáng kiến, đề tài nghiên  
“Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Bộ” đã được công nhận từ năm  
02 năm liền kể trước đó

### **Điểm 7. Danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có  
thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất đ  
lần liền tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ

2. Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu  
hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” ph  
và có phạm vi ảnh hưởng ở Bộ, ngành, địa phương.

Thời gian có sáng kiến, đề tài nghiên  
năm, năm đề nghị khen thưởng và 05 năm

### **Điểm 8. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” đ  
các tiêu chuẩn sau

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế h
- b) Có phong trào thi đua hăng hái, h
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập t  
và không có cách hành vi tiêu cực
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt  
luật Nhà nước và quy định của đơn vị.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị mới t  
từ 01 năm (lên mới thành lập) xét đ  
tiên tiến”.

### **Điểm 9. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”**

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất  
biểu xuất sắc trong số các tập thể đã  
đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành  
nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xu
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể h  
đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hi

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” từ hình thức cảnh cáo trở

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành pháp luật của Nhà nước và quyền lợi của nhân dân.

2. Điều kiện bổ sung đối với đơn vị

a) Đối với các đơn vị thuộc Tổng cục thi đua các đơn vị thuộc Tổng cục hoặc

b) Đối với các đơn vị thuộc Tổng cục thống kê xếp hạng từ III, IV, VII và VIII

- Xếp thứ từ 1 đến 4 và 10; đối với tỉnh thành

- Xếp thứ từ 1 đến 5, VI, VII, IX và X; tỉnh thành

- Xếp thứ từ 1 đến 6; đối với tỉnh thành

- Xếp thứ từ 1 đến 7 và 10. đối với tỉnh thành

c) Các trường hợp khác do Tổng cục quyết định.

**Điều 2. Danh hiệu “bậc” thi đua cấp**

1. Thi đua được chia thành các loại: “Chiến sĩ thi đua” và “Chiến sĩ thi đua xuất sắc” theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trong năm; hoặc có thành tích xuất sắc

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thi đua hăng hái tham gia và các tệ nạn xã hội khác

2. Điều kiện bổ sung

Các tập thể được đề nghị khen thưởng phải được bình xét trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện và khách quan theo các tiêu chí sau:

a) Đơn vị có ít nhất 10% người

b) Lập được nhiều thành tích được khen thưởng

3. Số lượng: Mỗi năm, mỗi ngành, đơn vị

a) Khất hi c đưa đơn vị: theo quy định của pháp luật

b) Khất hi c đưa Cục: Theo quy định của pháp luật

4. Thi đua theo đợt (chuyên đề): Các cuộc thi đua do Bộ trưởng phát động được xếp vào hàng kết, tổng kết.

### **Điều 21. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”**

1. Thi đua thu được danh hiệu “Cờ thi đua tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc” “Cờ thi đua” và “Đã đạt chuẩn tiêu chuẩn”

a) Có thành tích, hoàn thành vượt mức được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu

b) Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu

c) Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ, công tác và các tệ nạn xã hội

Các tập thể được đề nghị xếp vào hàng “Cờ thi đua” và “Đã đạt chuẩn tiêu chuẩn” của Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, đánh giá công tác cùng với kết quả chấm điểm

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề): Các cuộc thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ bình xét, suy tôn khi tiến hành tổng kết từ 05 năm

3. Số lượng đề nghị “Cờ thi đua” của tập thể đạt “Cờ thi đua” và “Đã đạt chuẩn tiêu chuẩn”

### **Chương III**

## **HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

### **Điều 22. Hình thức khen thưởng**

1. Hình thức khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ

2. Hình thức khen thưởng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Bằng khen của Bộ trưởng;

b) Kỷ niệm chương.

3. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

a) Huân chương;

b) Huy chương;

c) Danh hiệu vinh dự Nhà nước;

d) Giải thưởng Hồ Chí Minh;

đ) Giải thưởng Nhà nước;

e) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

### **Điều 23** Loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và t h u ờ n g ấ n ậ t là hình thức khen thưởng cho xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân định xem xét nh ậ t giá, công

2. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề) đạt được thành tích xuất sắc sau khi t ư ớ n g Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ t ư ớ n g

3. Khen thưởng theo đợt t h ậ t g ấ t cho tập thể thành tích đợt xuất. Thành tích đợt t r ầ n h, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể,

4. Khen thưởng quá trình công hiến t r ầ n h tham gia hoạt động trong các gi ớ i đ ạo, quản lý trong các cơ quan nhà n ậ t ô c h ứ c - x ả i h ệ t r ị c ố công lao, thành t ầ n g h ệ p cá Đ ả n g ả n g ầ n d ầ n t ộ c.

5. Khen thưởng đối ngoại là khen t h ậ t h ồ n g kê ở các cơ quan, đơn vị, đo ầ n ư ớ n g và địa phương; tập thể, cá nhân thành t ầ n g đ ồ n g g ớ p t r ồ n g x ả y đ ự n g và phá

### **Điều 4** Giấy khen

1. Giấy khen của Tổng cục t r ầ n g T h ậ t p ứ l ậ u và Ứng dụng công n g ậ t s ự n g h ệ p và C ấ t đ ồ n g ứ đ ể g ấ t h ầ n h t h ứ c n h ậ n và tập thể có thành tích t h ầ n g t ắ c đ ự n g n ề u g ớ n g t r ồ n g n g ầ n h Th ồ n g

2. Tiêu chuẩn

a) Đối với cá nhân t h ậ t ấ n m ộ t ầ n g c

- Có thành tích được bình xét trong

- Lập được thành tích đợt xuất;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ đ ồ ầ n k ế t, gương mẫu chấp hành chủ t r ầ n h ậ t n ộ i quy, quy chế của cơ quan, đ

b) Đối với tập thể đạt một trong c

- Có thành tích xuất sắc được bình x



- Lập được thành tích đột xuất ;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ;模范集体  
trương, chính sách của Đảng, pháp luật  
chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống

3. Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng

a) Khen thưởng thường xuyên cho cá

- Tập thể đơn vị thuộc Tổng cục  
Tổng cục đáp ứng tiêu chuẩn quy định  
năm không điều kiện được đề nghị  
thức khen thưởng thường xuyên từ cấp

- Cá nhân thuộc các đơn vị, thuộc  
tập thể liệu và Ứng dụng công nghệ  
kê, Thủ trưởng đơn vị đáp ứng  
điểm a khoản 2 Điều này không  
nhân được đề nghị khen thưởng  
vượt quá 20% tổng số cá nhân  
01 cá nhân.

b) Khen thưởng đột xuất cho cá  
tập thể, Cục trưởng Cục Thu thập dữ  
thống kê; tập thể, Cục trưởng Cục  
nghịệp thuộc Tổng cục, cá nhân làm công  
đơn vị thuộc các bộ và bản, chống  
ương hoàn thành tốt công việc đột  
khen thưởng.

c) Khen thưởng cá nhân  
cục tập thể, Cục trưởng Cục Thu thập dữ  
thống kê; tập thể, Cục trưởng Cục  
nghịệp thuộc Tổng cục, cá nhân làm công  
đơn vị thuộc các bộ và bản, chống  
ương hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau  
thi đua theo chuyên đề (các cuộc Tổng  
hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và đượ  
thưởng.

4. Việc tặng thưởng  
Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê  
trưởng Cục Thống kê thuộc phạm vi  
quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân  
môn, hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay  
đợt thi đua theo chuyên đề (các cuộc Tổng



c) Khen thưởng công tác Hội đồng kiểm tra, bồi dưỡng kết thực hiện Chiến lược 5 năm xây dựng và phát triển ngành sản xuất hàng tiêu dùng và hàng thủ công mỹ nghệ.

**Điều 27. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 27

1. Đối với cá nhân của Bộ, ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu đưa do Hội đồng TĐKT trung ương, địa phương, đơn vị, tổ chức phát động khi tiến hành sơ kết,

b) Lập được nhiều thành tích hoặc hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, địa phương

c) Đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trọng trách và áp dụng hiệu quả trong phạm vi

2. Đối với tập thể của Bộ, ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu đưa do Hội đồng TĐKT trung ương hoặc địa phương, đơn vị, tổ chức phát động khi sơ kết, tổng kết

b) Lập được thành tích đột xuất, trong bộ, ban, ngành, tỉnh, địa phương, đơn vị, tổ chức, tập thể trung

c) Đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian qua đã cấp bộ hoặc có đóng góp

**Điều 28. Huân chương**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2001/ND-CP.

**Điều 29. Kỷ niệm chương**

1. Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nam” thực hiện theo Điều 21, Điều 22 của Bộ Quy định.

2. Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp” theo Quy chế khen thưởng.

hành kèm theo Quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 17/6/2018/QĐ-UBTVQH  
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

**Điều 29. Quy định khen thưởng quá trình**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4

**Điều 30. Quy định chức danh nhân viên trình công hiến**

Thực hiện theo quy định tại Điều 4

**Chương IV**

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG THỦ TỤC, ĐIỀU NGHI KHEN THƯỞNG**

**Điều 31. Thẩm quyền quyết định khen thưởng**

1. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng Nhà nước theo quy định tại các Điều 7

2. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng khen thưởng thuộc quy định tại khoản 2 Điều 7/2018/TT-BKHĐT và tặng Kỷ niệm chương “Vì Nam” theo quy định tại Quy chế xét tặng kỷ niệm chương “Vì Việt Nam”.

**3. Tổng cục trưởng quyết định tặng thưởng:**

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc cá nhân thuộc cơ quan Tổng cục;

b) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

c) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” nhân kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, Điều 4 của Quy

d) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” nhân kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, Điều 4 của Quy

đ) Giấy khen cho các tập thể, cá nhân

4. Thủ trưởng cơ quan chức năng tiếp nhận và Ứng dụng, Cục công nghệ C

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các tập thể, cá nhân

b) Giấy khen cho tập thể, cá nhân

**Đ i ề 23 Mã u b ằ n g , k h a m h g h i ệ a i h i ệ n h đ t u h a ú c k h e n t h u ớ n g**

1. Mã á y k h e c n h , ú n đ ằ m g h ậ n “ C h i ế n s ỹ t h i h i ệ n t u h e 3 0 1 Đ N g ề h i đ i - G h n 8 5 ầ y 2 0 1 1 4 / 2 N 0 Đ 4 n g c ử 9 a C h í n h q u y h ứ đ i n H u ầ m ẫ u c h H u ợ n g c , h H u y n g h K y ệ u n i ệ m c h u ớ n g ; m ẫ u b ằ n g , k h a n h g h i h ộ i p n h i c t ờ n h đ ứ c a t h u ớ n g ; n l ý , c á p p h á t , c á p đ ỏ i . , c á p l

2. K h u n g c ử a c á c đ a n h h i ệ u t h i đ đ ư ợ c v ậ n ử h h i ệ n k h t o h ả đ i ề u 3 8 N / g 2 0 1 4 C P . N Đ 8 5

**Đ i ề 33 L ễ t r a o t ặ n g**

1. V i ệ c c ồ n g b ồ , n h ậ n o c á ặ n đ a n h k i ố c u t k h e n t h u ớ n g đ ư ợ c t h ự c đ i n h e n s t ồ h e l o C P 5 q / u 2 y 0 1 n g à y 2 9 t h 2 0 1 3 l ờ U a n ấ C h í n h p h ứ q u y ; đ i n h n g h i t h ứ c t r a o t ặ n g , đ ón n h ậ n n h i n h l ấ đ ỏ i n g o ặ i v ậ đ ón , t i ế p k h á c h n u ớ c n g o

2. T ừ c h ứ c p h ầ i n h ộ p v ớ n V ấ ố u p h ớ n g c ồ n t r a o t ặ n g đ ể đ ể n h h i ệ u t h i đ ư ợ c h i ệ n g h i t h ứ c k ế h o ặ n h t á c c h ầ n g g ầ n ấ đ ỏ i t h ớ n g i t k ế ợ n g đ ư ợ t h u ớ n g l ậ t h ầ n h p h ầ n t h a m đ ự H ộ i n g h c h ứ c đ ón n h ậ n t ại đ ờ n v ị t h i x i t h ứ y t k r i u L ầ n h đ ạ o , s ắ u p h ớ c ử h ợ đ ỏ i h ứ c đ ể á n ỏ b ộ h ứ c t t h e o g đ ứ n g h i t h ứ c q u y đ i n h .

3. V i ệ c c ồ n g b ồ v ậ t r a o t ặ n g c á c đ l ậ đ i p đ ể t ờ n v i n h n g ầ n n g ộ m g ư ờ h ữ n ố t đ i ể v ậ đ ư ợ c t ồ c h ứ c t r a n g t r ợ n g , t h i ế K h i t h ự c t ồ c h ứ c n ề n k ế t h ợ p c ừ n g c á c n ộ i đ u n g c h i p h í .

**Đ i ề 34 Q u y đ i n h c h u n g v ề t h ứ t ụ c t r i**

1. N g u y ề t i n h k h ẩ t h u ớ n g

a ) C á p n ậ o q u ả ồ n g ý c h ừ c , t ồ v i c h ừ c c h ứ c , q u l ý ư ớ n g t h i c á p đ ỏ c ó t r á c h n h i ệ m k h e đ ỏ i v ớ i c á c đ ỏ i t ư ợ n g t h u ộ c p h ầ m v i q

b ) C á p n ậ o c h ủ t r i p h á t đ ộ n g c á c đ l ự a c h ộ n c á c đ i ể n h i n h t h i k h e ấ n p t đ ứ ớ k n h g e

2. T h ứ t r ườ n g c á c đ ờ n v ị c ơ s ớ , t t r i n h , n ộ h ứ đ ể n g h i n h x ấ c c ử a h ờ ứ s ớ k h i t r i n l T Đ K T N g ầ n h .



**Đi 36 Hồ và đ h ờ i g i a m à ã nghĩ khen th ờ ãng ơ**

1. Hồ ã s ãng h ị k h e n t h u ờ n g

1. 1. Hồ s ơ đ ề n g h ị k h e n t h u ờ n g t h u

a) Đ ố i v ớ i c á c d a n h h i ệ u t h i đ u a , q u y ề n q u y ế t đ i n h c ủa T h ủ t r ườ n g c á c đ ả i L u ậ t T h i đ u a , k h e n t h u ờ n g C g P ; ; N g h ị n g đ i t n 12/2019/TT-BNV v ả Q u y c h ế n ả h ự đ ề h ệ t h ể o h g á đ

b) Đ ố i v ớ i c á c đ ơ n v ị t h u ộ c T ồ n g c

- B ả n Đ ả n g M ẫ u t h P ố h u t t ả u l c ( b ả n ) .

- T r í c h B i ể M ẫ u b ả s P ố h u t t ả u l c ( b ả n ) .

- T ờ t r ì n h v ề v i ệ c M ẫ u đ ề s P ố h u t t ả u l c ( b ả n ) h . u ờ

- Đ ố i v ớ i c á c đ ơ n v ị t h u ộ c c ơ q u a n k h e n t M ẫ u u ả s g P h ( u t ả u l c b ả n ) .

- Đ ố i v ớ i s ứ c n g đ h i n ộ v ị T ồ n g c ụ c , C ụ c T Ứ n g đ ứ n g c ồ n g n g h ệ t h ồ n g t ử n ả đ ả ồ n g s ả ố n g h ị x ế t ( M ẫ u n ả s - đ h ự ở n ả u l c b ả n )

- Q u y ế t đ i n h c ồ n g n h ậ n s ả n g k i ế n c ả c h u ả n “ H ồ à n t h ầ n h x u ấ t s ả c n h i ệ m v ự ” ; đ ộ n g t i ề n t i ề n ” s , ở ” “ C ( h ờ 2 ế n b ả n ả n ỉ ) . t h i đ u a c ồ

- S ố l ự n g b ả o c ả o t h ầ n h t í M ẫ u đ ề ố n g h P h ụ 3 ) v ả c ả n h ậ n ( M ẫ u s P ố h u t t ả u l c ) , ự g ồ m :

+ K h e n t h u ờ n g c ấ p đ ơ n v ị v ả T ồ n g t h ể L a o đ ộ n g x u ấ t s ả c ” ) : 0 1 b ả n ;

+ K h e n ả h ự b ộ g ( “ C ờ t h i đ u a c ấ p b ộ ” , “ B ả n g k h e n c ấ p b ộ ” ) : 0 2 b ả n ;

+ K h e n t h u ờ n g c ủa T h ủ t ườ n g C h í n h “ C ờ t h i đ u a c ủa C h í n h p h ủ ” , “ B ả n g k h e

+ K h e n t h u ờ n g ớ c ủa ( H ồ h ầ n t h ể n g c á c l

1. 2. Hồ s ơ đ ề n g h ị k h e n t h u ờ n g c ồ n

- T r í c h B i ể M ẫ u b ả s P ố h u t t ả u l c ( b ả n ) .

- T ờ t r ì n h v ề v i ệ c đ ề n g h ị k h e n t h u ờ đ ư ợ c đ ề n g h M ẫ u k h s P ố h u t t ả u l c ( b ả n ) ( .

- B ả o c ả o t h ầ n h t í c h c ủa c ả n h ậ n đ ư c á c M ẫ u u ả i s P ố h u t t ả u l c : 0 5 b ả n .

- T h ồ n g b ả o n g h ị h ự , c á c q u y ế t đ i n h

1. 3. Hồ s ơ đ ề n g h ị k h e n t h u ờ n g đ ộ t

- Trích Biên bản Mẫu hồ sơ Pôh 2310 (bản).

- Tờ trình về việc đề nghị khen thưởng được đề nghị Mẫu hồ sơ Pôh 2310 (bản).

- Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng của Thủ tướng phủ: 04 bản, khen thưởng

+ Báo cáo thành tích của cá nhân, xuấ (s Pôh 2310) lục

+ Báo cáo thành tích của cá nhân, đợt thi đua đề (s Pôh 2310) lục

2. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen

a) Khen thưởng thường xuyên, hồ sơ Thống kê chia 2 đợt như sau:

- Đợt 1: Đối với các danh hiệu thi công cụ, cấp có chức vụ 30 tháng 11 hàng năm;

- Đợt 2: Đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua" từ Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ kể từ ngày có quyết định khen thưởng thiện hồ sơ gửi về Vụ Tổ chức cán bộ

b) Khen thưởng quá trình công hiến báo nghĩ chế độ;

c) Khen thưởng công tác đại biểu và các kh văn bản hướng dẫn riêng.

**Đi 37. Đ ào k iạ ỏ m qu t ả h v, à l u u t r ữ h ò s ơ k h**

1. Vụ Tổ chức công tác nhân viên

a) Xây dựng nền tảng kiến thức tập huấn vụ chuyên môn cho đội ngũ công chức trong Ngành;

b) Xây dựng hệ thống văn kiện về tổ chức và thực hiện chính sách pháp luật về

c) Quản lý, lưu trữ hồ sơ theo quy đ

2. Các đơn vị trong Ngành có trách nhiệm của đơn vị để phục vụ, khuyến khích và hỗ trợ các đơn vị có yêu cầu

3. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị việc quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng



## Ch ư ơ n g V

### QUỸ THI, KHEN THƯỞNG TIỀN THƯỞNG

#### Đi ều 38. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Lập quỹ thi đua, khen thưởng để hiện chính sách, chế độ về khen thưởng

Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị địa phương lập kế hoạch khen thưởng của đơn vị.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của Tổng nguồn ngân sách nhà nước với mức tối đa ngạch, bậc của công chức, viên chức công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng trong nước, nước ngoài.

3. Nghiêm cấm sử dụng quỹ thi đua,

#### Đi ều 39. Quản lý sử dụng quỹ thi đua, khen

Quỹ thi đua, khen thưởng được quản lý ở nước, cụ thể như sau:

1. Hằng năm, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Thi công nghệ thông tin và Truyền thông Tổng cục Thống kê căn cứ vào kết quả thực hiện các chỉ tiêu đăng ký danh hiệu thi đua, khoản chi phục vụ cho công tác thi đua, toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phân bổ và tổ chức thực hiện, quyết tác thi đua, khen thưởng. Vụ Kế hoạch đơn vị trong ngành lập, quản lý kinh phí thi đua, khen thưởng theo đúng quy định.

2. Nội dung chi công tác thi đua, Thống kê do Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị các khoản:

a) Chi ở ngoài nước tặng phẩm lưu niệm khen thưởng của các đơn vị thuộc cơ quan

b) Chi in ấn, làm hiện vật khen thưởng (ví dụ) khen của "Tổ chức nghiên cứu và thực hiện công tác cấp bộ", "Tập thể Lao động xuất sắc" sự nghiệp Thống kê Việt Nam"; Huy hiệu

c) Chi công tác tổ chức, chỉ đạo, công tác tuyên truyền, đ. p. b. l. b. i. k. n. h. e. n

và tổ chức thực hiện các quy định c  
t h u ờ n g : Mứ c t r í c h k h ồ n g q u á 2 0 % t r o n g

3. Nội dung chi công tác t h ử i l đ ộ a u , v  
Ú n g d ứ n g c ồ n g n g h ệ t h ồ n g n g i l h ử u ồ t h ố T h ồ n g k  
C ụ c T h ố t ả n g g ồ m c á c k h o ả n :

a) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm  
t r o n g đ ờ n v ị đ ượ c k h e n t h ử ờ n g ;

b) In Giấy khen, giấy ủy “ l c đ ớ n đ ộ m g h ậ t h ậ t  
t h ể L a o đ ộ n g t i ề n t i ế n ” , “ C h i ế n s ĩ t  
k h e n , d a n h h i ệ u “ T ậ p t h ể L a o đ ộ n g x u ấ

c) Chi cho công tác tổ chức, chi  
k h ồ n g q u á 2 0 % t r a o n g h ệ m ỏ n g h ử ố n g t h ử i đ

4. Riêng đối với các tập thể, cá n  
c ụ c , k h ố i V ă n p đ ừ ờ n g i ệ C ụ c v à T h ử i n g t h ậ t m g c ồ  
t h ố n g , K ụ c T h ố t ả n g k ể đ ượ c T h ử t ứ n g C h ị  
k h e n t ả c h ứ c m ỏ n g c á b ộ h ậ t h ử ố t r u n g ứ n g  
t h ể , c á n h ậ n k h á c đ ượ c q u y ế t đ ị n h k h e  
t r o n g s ự n g h ị ệ p x ấ y đ ứ n g v à : T ả n g đ ứ c  
T h ố t ả n g k ể p h ậ n b ộ k i n h t ả n g đ ể ể t h ử ố h ộ i ệ  
k h e n t h ử ờ n g t r ề n c ơ s ớ t ồ n g h ộ p đ ứ t ồ

5. Cá nhân, tập thể được khen thưởng  
d a n h h i ệ u t h ử i đ ườ a , h ì n h t h ứ c k h e n t h  
c h ử ờ n g đ ằ n g k h e n , G i ấ y k h e n k ề m t h ề o k  
h o ặ c h i ệ n v ậ t c ó g i á t r ị t ừ n g đ ườ n g

a) Danh hiệu thi đua, hình thức kh  
c a o h ớ n .

b) Trong cùng một hình thức k ử ố n g i ệ n đ ớ  
v ớ i t ậ p t h ể c a o h ớ n mứ c t i ề n t h ử ờ n g đ

c) Trong cùng một thời điểm, cùng  
n h ị ệ u d a n h h i ệ u t h ử i đ ườ a k ề m t h ề o c á c  
mứ c t i ề n t h ử ờ n g c a o n h ấ t .

Ví dụ: Năm 2017, Văn A được công  
t i ế n ” , s a u đ ỏ đ ượ c c ồ n g n h ậ n d a n h h i  
n h ậ n t i ề n t h ử ờ n g d a n h h i ệ u “ C h i ế n s ĩ

d) Trong cùng một thời điểm một đ ớ  
t h ử i a n đ ể đ ậ t đ ượ c c á c d a n h h i ệ u t h ử i  
t h ử ờ n g c ầ c d a n h h i ệ u t h ử i đ ườ a k h á c

Ví dụ: Năm 2018, 2019, 2020 ông Ng  
h i ệ u “ C h i ế n s ĩ t h ử i đ ườ a c ơ s ớ ” , đ ể t t

“Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, vậy ông Nguyễn Danh Hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm chiến sĩ thi đua cấp Bộ”.

đ) Trong cùng thời điểm một đối tượng hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng hình thức khen thưởng.

Ví dụ: Năm 2020 ông Nguyễn Văn A đạt chiến sĩ thi đua cơ sở” và “Bằng khen cấp bộ” thưởng của hđ đmhs hđ thi “Đua cơ sở” và cấp bộ”.

#### **Điều 40. Nguyên tắc tiền thưởng và điều**

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân sở mức cơ sở Chính phủ quy định để làm cơ sở hành quyết định công nhận các danh hiệu hoặc quyết định khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi cơ sở và làm lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam

#### **Điều 41. Mức thưởng đối với các danh hiệu**

Thực hiện theo quy định tại GP, Điều 61 như sau:

1. Đối với cá nhân

a) “Lao động tiên tiến” được thưởng

b) “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở.

c) “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” được thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở.

d) “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được 4,5 lần mức lương cơ sở.

2. Đối với tập thể

a) “Tập thể Lao động tiên tiến” được

b) “Tập thể Lao động xuất sắc” được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở.

c) “Cờ thi đua cấp bộ” được tặng C cơ sở.

d) “Cờ thi đua cấp Chính phủ” được tặng cờ lương cơ sở.

**Đi ề 21** **Mức** **ti ề n** **t h ư ớ n g** **đ ố i** **v ớ i** **c á c** **h**  
 Th ư c h i ệ n t h ư c c á c Đ i ề 21, 71 đ 72, n 7 B N g h ị đ i n h  
 9 1 / 2 0 1 C P / , N Đ u t h ể n h ư s a u :

1 . M ứ c t i ề n t h ư ớ n g đ ố i v ớ i c á c h  
 a ) C á n h â n đ ư ợ c t ặ n g G i á y k h e n đ ư ợ c  
 m ứ c l ư ơ n g c ơ s ố .

b ) “ B ằ n g k h e n c á p b ộ ” đ ư ợ c t ặ n g B  
 l ư ơ n g c ơ s ố .

c ) “ B ằ n g k h e n c ủa T h ủ t ư ớ n g u ớ C h í n h  
 t h ư ớ n g 3 , 5 l ầ n m ứ c l ư ơ n g c ơ s ố .

2 . M ứ c t i ề n t h ư ớ n g đ ố i v ớ i t ậ p t h ể  
 b ộ , B ằ n g k h e n c ủa T h ủ t ư ớ n g C h í n h p h  
 k ề m t h e o m ứ c t i ề n t h ư ớ n g g ấ p h a i l ầ n  
 đ i n h k h o ả n 1 Đ i ề u n à y .

3 . M ứ c t i ề n t h ư ớ n g đ ố i v ớ i c á n h  
 c h ư ơ n g c á c l ọ a i đ ư ợ c t ặ n g t h ư ớ n g B ằ  
 t h ư ớ n g :

a ) “ H u â n c h ư ơ n g L a o đ ộ n g ” h ạ n g b a đ

b ) “ H u â n a o c h đ ư ợ m g g ” L ậ n g n h ì đ ư ợ c t h ư ớ

c ) “ H u â n c h ư ơ n g L a o đ ộ n g ” h ạ n g n h ấ t

d ) “ H u â n c h ư ơ n g Đ ộ c l ậ p ” h ạ n g b a đ ư

đ ) “ H u â n c h ư ơ n g Đ ộ c l ậ p m ứ c h ạ h ư ơ m g h ì c đ

e ) “ H u â n c h ư ơ n g Đ ộ c l ậ p ” h ạ n g n h ấ t

g ) “ H u â n c h ư ơ n g H ồ C h í M i n h ” đ ư ợ c

h ) “ H u â n c h ư ơ n g S a o v à n g ” đ ư ợ c t h ư

4 . M ứ c t i ề n t h ư ớ n g đ ố i v ớ i c á c h  
 l ọ a i , đ ư ợ c t ặ n g t h ư ớ n g B ằ n g , H u â n c h ư  
 m ứ c t i ề n t h ư ớ n g đ ố i v ớ i c á n h â n .

5 . M ứ c t i ề n t h ư ớ n g đ ố i v ớ i đ a n h h i

a ) C á n h â n đ ư ợ c t ặ n g h o ặ c L a t o r u ớ đ ộ n t g ả  
 đ ư ợ c t ặ n g B ằ n g , H u y h i ệ u v à đ ư ợ c t h ư ớ

b ) T ậ p t h ể đ ư ợ c t ặ n g đ a n h h i ệ u “ A  
 H u y h i ệ u v à k ề m t h e o t i ề n t h ư ớ n g g ấ p

6. Mức tiến thưởng ở Chi "Giả hi" t v h u ở "h Gi ả H n u ó c "

a) "Gi ả i t h u ở n g H ồ C h í M i n h " v ề k h và t i ề n t h u ở n g 270,0 l ầ n m ứ c l u ơ n g c o

b) "Gi ả i t h u ở n g N h à n u ớ c " v ề k h o a t i ề n t h u ở n g 170,0 l ầ n m ứ c l u ơ n g c o s ố

**Ch ơ n VI**

**TRÁCH NHIỆM, QUYỀN, Ủ AN GI ả P Ắ C Ắ H Ầ N ;  
T Ứ C V Ầ P H Ứ C H Ồ I D Ầ N H I Ệ U**

**Đ i ề 31 Tr á c h n h ữ ệ t m r u ớ n g T c á c c o r q u a n ,**

1. T ồ n g c ụ c t r u ớ n g c h ị u t r á c h n h i n g à n h T h ố n g k ề ; p h á t t ồ n g g , k ế t t ồ p h ầ n g , t t r o n g p h ầ m v i t o à n N g ầ n h .

2. T h ủ t r u ớ n g c á c đ ơ n v ị t h u ộ c T ồ n t r á c h n h ị ệ m t r u ớ c C h ủ t ị c h H ộ i đ ồ n g t ồ c h ứ c đ ồ à n t h ể c ầ n g c ầ n p h ầ đ ể r t ồ n g c h ầ u t h i đ u a t r o n g p h ầ m v i q u ả n l ị y v ầ c h ầ n h ầ n c ó t h ầ n h t ị c h đ ể x ế t t ầ n g h o ặ c h i n h t h ứ c k h ề n t h u ớ n g .

3. C á c t ồ c h ứ c đ ồ à n t h ể t t h ầ u p ộ c đ ầ u o l i q Ứ n g đ ầ n g c ồ n g n g h ệ t h ồ n g t i n t h ố n g k ề q u y ề n h ầ n c ầ u m i n h c ó t r á c h n h ị ệ m

a) T ồ c h ứ c v ầ p h ồ i h ọ p v ớ i c á c đ ơ n v ậ n đ ồ n g , c á c p h o n g t r ầ o n h ầ n i r đ ồ n g , đ ầ h ầ t i ề n t ầ ầ n t r u y ề n ồ n g đ ồ n g ầ n i ề n h ầ c v ầ n g ầ c g i ầ c á c p h o n g t r ầ o t h i đ u a v ầ t h ực h i

b) G i ầ m s ầ t L ầ ầ c T h h ầ đ u ầ ; h ầ k ầ p h ầ h ầ i h ầ đ ề x ầ t p ầ đ ể g i t h ầ c p h ầ ệ n c ầ ầ t ầ T h i b ầ đ u ầ t h ườ n g Q u y c h ề n ầ y .

**4. V ầ T ồ c h ứ c c ầ n b ộ**

a) C h ủ t r ầ p h ồ i h ọ p v ớ i c á c c o r q u a m u u , đ ề x ầ t v ớ i T ồ n g Đ ầ n g ầ n t h ầ u t ồ n g n g v ầ v đ ồ n g c , h ầ c ồ , c h ầ đ ầ o , h ầ n g đ ầ n , đ ồ n đ ồ c c á c p h o n g t r ầ o t h i đ u a t r o n g t o à n N g ầ

b) T h ầ m h ầ u , đ ồ k ầ n g ầ n h v ề c ồ n g t ầ c t h ườ n g t h ườ n g x ầ y ề n , k h ề n t h ườ n g c h ầ t h ườ n g t r ầ n h c ồ n g h i ề n ;

c) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thi đua  
sơ, tổng hợp danh sách Hồ sơ để ĐKKG và xem xét  
xét, quyết định khen thưởng. Điều này và Điều 44  
định hướng cấp trên khen thưởng.

5. Vụ Pháp chế Thanh tra thống kê

Tham mưu, đề xuất với Tổng cục  
kịp thời các khiếu nại, tố cáo về  
luật.

6. Các đơn vị thông tin thống kê (Fông  
thông tin thống kê, Tạp chí Con số và  
điện tử, ...) của ngành Thống kê có trách  
khen thưởng, cố gắng phong trào tốt, tích  
tập thể, cá nhân có thành tích xuất  
nhân rộng rãi hình tiên tiến; đấu  
đua, khen thưởng.

**Điều 44. Quyền và nghĩa vụ trong công tác thi đua  
đua, khen thưởng**

1. Quyền của tập thể, cá nhân

a) Được tham gia các phong trào thi  
phát động;

b) Được đề nghị xét tặng danh hiệu  
đúng quy định của pháp luật;

c) Được nhận Quyết định khen thưởng,  
khen, bằng khen, giấy khen và  
tư vấn xem xét nâng bậc lương trước  
cử đi nghiên cứu học tập, học tập  
trong và ngoài nước.

2. Nghĩa vụ của tập thể, cá nhân

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định

b) Tập thể, cá nhân được khen thưởng  
khen thưởng, không được chờ đợi  
pháp luật;

c) Từ chối nhận danh hiệu thi đua  
xứng đáng với thành tích;

d) Có trách nhiệm phát hiện cá nhân  
tốt, việc tốt, điểu kiện thuận lợi  
những tập thể, cá nhân có hành vi  
khen thưởng;

